

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT XÉT THÁNG 3 NĂM 2019

*(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-LTT-ĐT ngày 26 tháng 3 năm 2019
của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
1	13D201P020	Tăng Lập	Đức	Nam	16/10/1995	13CĐ-TP2	0	105	105	5,62	Trung bình			
2	14000497	Nguyễn Vĩnh	Hào	Nam	29/09/1995	14CĐĐC01	0	105	105	6,16	Trung bình		B	
3	14000498	Phùng Văn	Hiền	Nam	19/11/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5,61	Trung bình	A	B	
4	14000573	Hà Minh	Trí	Nam	23/10/1996	14CĐĐC02	0	105	105	5,67	Trung bình		B	
5	14000370	Nguyễn Thanh	Ân	Nam	12/05/1996	14CĐĐT01	0	105	105	5,53	Trung bình	A		
6	14000607	Phạm Nguyễn Tấn	Phát	Nam	19/01/1996	14CĐNL01	0	105	105	5,84	Trung bình		B	
7	14000671	Dương Quốc	Thắng	Nam	11/11/1996	14CĐCK01	0	105	105	5,50	Trung bình		B	
8	14000686	Nguyễn Công	Hoàng	Nam	01/06/1996	14CĐCK02	0	105	105	5,55	Trung bình	A	B	
9	14000781	Phan Sỹ	Lâm	Nam	01/01/1996	14CĐCK02	0	105	105	5,85	Trung bình		B	
10	14001039	Thới Huy	Biên	Nam	23/11/1993	14CĐOT01	0	105	105	6,40	Trung bình	A		
11	14000915	Bùi Vĩnh	Trực	Nam	03/12/1996	14CĐOT02	0	105	105	5,73	Trung bình		B	
12	14000936	Bành Xuân	Hoàng	Nam	01/06/1996	14CĐOT03	0	105	105	5,65	Trung bình		B	
13	14000988	Nguyễn Minh	Đạo	Nam	16/09/1996	14CĐOT04	0	105	105	6,50	Trung bình		B	
14	14000993	Phạm Gia	Minh	Nam	14/01/1996	14CĐOT04	0	105	105	6,42	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
15	14001035	Võ Văn	Vinh	Nam	10/09/1996	14CĐOT04	0	105	105	6,27	Trung bình		B	
16	15000635	Phan Thanh	An	Nam	01/11/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	6,06	Trung bình	A	B	
17	15000579	Cao Văn	Đạt	Nam	25/03/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	6,32	Trung bình	A	B	
18	15003055	Trần Đức	Diệu	Nam	26/06/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	6,24	Trung bình	A	B	
19	15001254	Nguyễn Trịnh Đạo	Đức	Nam	21/11/1996	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	6,24	Trung bình		B	
20	15001419	Cao Sơn	Hải	Nam	29/03/1996	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,89	Trung bình	A	B	
21	15001588	Đào Duy	Hoài	Nam	28/03/1996	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,94	Trung bình		B	
22	15000617	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	Nam	23/05/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,99	Trung bình	A	B	
23	15000729	Huỳnh Trung	Khang	Nam	24/12/1996	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	6,05	Trung bình	A		
24	15000523	Lê Tuấn	Khang	Nam	01/11/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,85	Trung bình	A	B	
25	15002370	Nguyễn Đức	Khánh	Nam	26/04/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,86	Trung bình		B	
26	15000601	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	01/03/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,90	Trung bình	A	B	
27	15000677	Phạm Duy	Nam	Nam	03/07/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,80	Trung bình	A	B	
28	15000776	Lục Văn	Nhật	Nam	21/08/1995	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,98	Trung bình		B	
29	15000714	Tô Quốc	Tài	Nam	12/08/1997	15CĐ-ĐCN1	0	101	101	5,79	Trung bình			
30	15000823	Nguyễn Hàn Lâm Phương	Ánh	Nam	19/06/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,61	Trung bình	A	B	
31	15001138	Phạm Cao	Chánh	Nam	20/2/1995	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,67	Trung bình	A	B	
32	15000913	Bùi Văn	Chung	Nam	16/05/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,51	Trung bình	A	B	
33	15000874	Lê Phát	Đạt	Nam	09/01/1996	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	5,86	Trung bình	A		
34	15002881	Kim Ngọc Xi	Đene	Nam	09/02/1996	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	5,57	Trung bình	A	B	
35	15001158	Nguyễn Văn	Giang	Nam	11/03/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,01	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
36	15000873	Lê Trọng	Hiếu	Nam	07/07/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,00	Trung bình	A	B	
37	15001017	Lâm Quang	Hy	Nam	17/07/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,10	Trung bình	A	B	
38	15001080	Mai Ngọc	Long	Nam	12/04/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	5,86	Trung bình	A		
39	15000790	Nguyễn Quốc	Nguyên	Nam	14/08/1996	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,38	Trung bình	A	B	
40	15001179	Trần Văn	Phúc	Nam	10/02/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,37	Trung bình	A	B	
41	15001099	Phùng Văn	Tâm	Nam	01/01/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,37	Trung bình	A		
42	15001114	Lương Công	Thái	Nam	24/12/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,29	Trung bình	A		
43	15002811	Mai Văn	Thành	Nam	08/12/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,18	Trung bình	A	B	
44	15000980	Phạm Hữu	Trung	Nam	18/12/1996	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,07	Trung bình	A		
45	15000918	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	10/07/1997	15CĐ-ĐCN2	0	101	101	6,08	Trung bình	A	B	
46	15003100	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	25/12/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	6,45	Trung bình		B	
47	15001902	Lê Minh	Hùng	Nam	19/03/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,97	Trung bình		B	
48	15002103	Nguyễn Đức	Huy	Nam	10/12/1996	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,97	Trung bình	A	B	
49	15001949	Nguyễn Đình	Khanh	Nam	03/12/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,84	Trung bình	A	B	
50	15001888	Trần Đức	Mẫn	Nam	04/11/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,83	Trung bình		B	
51	15002043	Nguyễn Ngọc	Nguyện	Nam	17/05/1995	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,76	Trung bình			
52	15001992	Phạm Phương Thanh	Phong	Nam	10/08/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,85	Trung bình		B	
53	15003213	Nguyễn Minh	Quốc	Nam	18/10/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	6,11	Trung bình		B	
54	15001792	Ngô Trọng	Quỳnh	Nam	03/01/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,71	Trung bình	A	B	
55	15002118	Trần Hữu	Thời	Nam	06/10/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,53	Trung bình	A	B	
56	15001428	Trần Anh	Trà	Nam	20/10/1997	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,69	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
57	15002231	Nguyễn Tấn	Trung	Nam	12/08/1996	15CĐ-ĐCN3	0	101	101	5,59	Trung bình			
58	15003315	Nguyễn Đăng	Bình	Nam	10/04/1997	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	5,90	Trung bình			
59	15002488	Nguyễn Đình	Công	Nam	01/02/1996	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	5,89	Trung bình	A	B	
60	15002554	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	10/10/1995	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	5,86	Trung bình			
61	15002761	Phạm Văn	Hậu	Nam	14/07/1997	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	5,90	Trung bình	A		
62	15002561	Võ Việt	Khang	Nam	24/10/1997	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	6,11	Trung bình	A		
63	15002443	Võ Tấn	Khoa	Nam	22/12/1997	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	6,18	Trung bình	A	B	
64	15002540	Nguyễn Đức	Tài	Nam	06/02/1997	15CĐ-ĐCN4	0	101	101	5,85	Trung bình	A		
65	15001280	Lê Văn	Đức	Nam	20/08/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6,00	Trung bình		B	
66	15001405	Võ Hoàng	Giang	Nam	04/09/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6,06	Trung bình			
67	15003236	Võ Minh	Hậu	Nam	27/06/1996	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	5,94	Trung bình			
68	15001878	Lê Quốc	Huy	Nam	14/04/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6,22	Trung bình	A	B	
69	15001848	Nguyễn Quốc	Phương	Nam	31/12/1996	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6,13	Trung bình		B	
70	15003092	Trần Thành	Tâm	Nam	16/07/1995	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6,12	Trung bình	A	B	
71	15002199	Lữ Ngọc	Trọng	Nam	08/01/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	5,89	Trung bình	A	B	
72	15001004	Nguyễn Thành	Luân	Nam	26/09/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	5,82	Trung bình	A	B	
73	15002817	Trương Hữu	Nghĩa	Nam	07/07/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6,48	Trung bình	A	B	
74	15002525	Diệp Đương	Phát	Nam	13/05/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	7,01	Khá	A	B	
75	15002284	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	10/12/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	5,92	Trung bình	A	B	
76	15001966	Võ Hoà	Trí	Nam	04/10/1997	15CĐ-ĐL2	0	101	101	5,85	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
77	15003329	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	14/02/1997	15CĐ-ĐL2	0	101	101	6,11	Trung bình	A	B	
78	15000967	Trần Minh	Đức	Nam	25/02/1997	15CĐ-CĐ1	0	101	102	5,53	Trung bình		B	
79	15000953	Nguyễn Thành	Trình	Nam	10/08/1995	15CĐ-CĐ1	0	101	102	6,48	Trung bình	A		
80	15002921	Nguyễn Đình	Tứ	Nam	16/06/1997	15CĐ-CĐ1	0	101	103	5,75	Trung bình		B	
81	15001472	Nguyễn Kim	Vương	Nam	09/03/1996	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5,77	Trung bình	A	B	
82	15001218	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	23/01/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5,70	Trung bình	A		
83	15000982	Lê Huỳnh	Đức	Nam	29/04/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5,92	Trung bình	A	B	
84	15001044	Tạ Công	Hoàng	Nam	01/08/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5,74	Trung bình			
85	15001367	Phạm Ánh	Lâm	Nam	29/01/1996	15CĐ-CTM1	0	101	101	6,01	Trung bình		B	
86	15001005	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	29/04/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5,60	Trung bình	A	B	
87	15002154	Trương Ngọc	Ẩn	Nam	28/07/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	6,11	Trung bình			
88	15001961	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	07/12/1996	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,97	Trung bình			
89	15001826	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	30/05/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,57	Trung bình		B	
90	15001998	Lê Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	13/10/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,72	Trung bình		B	
91	15002104	Uông Xuân	Hùng	Nam	21/06/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,58	Trung bình		B	
92	15001983	Nguyễn Hồ Minh	Huy	Nam	01/06/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,71	Trung bình	A	B	
93	15000809	Nguyễn Hữu	Lợi	Nam	03/06/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,69	Trung bình	A	B	
94	15002224	Trịnh Hữu	Mến	Nam	20/8/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,75	Trung bình			
95	15002013	Dương Phong	Phú	Nam	24/07/1996	15CĐ-CTM2	0	101	102	5,66	Trung bình			
96	15002162	Đào Ngọc	Tú	Nam	19/09/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5,90	Trung bình		B	
97	15002480	Lê Minh	Chất	Nam	01/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,57	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
98	15002306	Dương Quốc	Cường	Nam	12/02/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6,06	Trung bình	A	B	
99	15002272	Văn Ngọc	Khang	Nam	23/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,58	Trung bình	A	B	
100	15001258	Trần Quốc	Kiệt	Nam	13/12/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,64	Trung bình	A	B	
101	15002376	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	25/02/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,83	Trung bình		B	
102	15002290	Nguyễn Vũ	Quốc	Nam	29/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,78	Trung bình	A	B	
103	15002396	Nguyễn Trần Tuấn	Tú	Nam	23/07/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5,97	Trung bình		B	
104	15002735	Phạm Văn	Chi	Nam	08/08/1996	15CĐ-CTM4	0	101	101	6,00	Trung bình	A	B	
105	15002655	Phan Đình	Đức	Nam	19/03/1996	15CĐ-CTM4	0	101	101	5,95	Trung bình	A	B	
106	15002624	Lưu Thiên	Hoàng	Nam	22/03/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5,60	Trung bình		B	
107	15002765	Trương Minh	Khuong	Nam	29/12/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5,77	Trung bình	A	B	
108	15002697	Hà Đức	Thịnh	Nam	10/01/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5,71	Trung bình	A	B	
109	15002601	Phan Văn	Vũ	Nam	07/04/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5,89	Trung bình	A	B	
110	15002841	Nguyễn Đình	Chính	Nam	18/07/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6,39	Trung bình	A	B	
111	15003045	Lê Ngọc	Hào	Nam	08/02/1995	15CĐ-CTM5	0	101	101	5,86	Trung bình		B	
112	15002876	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	20/07/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5,92	Trung bình	A	B	
113	15000620	Ngô Thành	Quang	Nam	17/12/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6,03	Trung bình	A	B	
114	15002859	Võ Minh	Thiện	Nam	15/07/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6,08	Trung bình	A		
115	15000927	Trần Đức	Duy	Nam	01/01/1997	15CĐ-Ô1	0	101	102	5,93	Trung bình		B	
116	15000857	Dur Tuấn	Phong	Nam	11/04/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6,14	Trung bình	A	B	
117	15000741	Lê Xuân	Ngọc	Nam	20/10/1997	15CĐ-Ô2	0	101	102	5,79	Trung bình		B	
118	15000374	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	30/7/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	5,85	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
119	15000558	Đinh Thanh	Duy	Nam	02/08/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5,58	Trung bình		B	
120	15000445	Trịnh Thanh	Phong	Nam	20/09/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	5,71	Trung bình	A	B	
121	15000492	Nguyễn Hoàng	Tường	Nam	09/01/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	5,89	Trung bình		B	
122	14001021	Lê Quỳnh Anh	Thoại	Nam	21/02/1993	15CĐ-Ô3	0	101	107	6,00	Trung bình		B	
123	15003071	Bùi Vỹ	Vỹ	Nam	24/08/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5,93	Trung bình		B	
124	15001103	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	03/10/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6,06	Trung bình		B	
125	15002226	Võ Văn	Oay	Nam	10/12/1996	15CĐ-Ô4	0	101	101	6,19	Trung bình		B	
126	15001076	Trần Thi	Thịnh	Nam	16/06/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5,82	Trung bình			
127	15001725	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	24/10/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5,81	Trung bình			
128	15001321	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	06/07/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5,70	Trung bình			
129	15001640	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	17/10/1996	15CĐ-Ô6	0	101	101	6,21	Trung bình			
130	15001482	Trần Hoàng	Son	Nam	25/11/1996	15CĐ-Ô6	0	101	101	5,71	Trung bình		B	
131	15002062	Trần Thị Trà	Mi	Nữ	1996	15CĐ-MTT2	0	101	103	6,03	Trung bình	A	B	
132	15002988	Võ Xuân	Anh	Nam	09/09/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,86	Trung bình		B	
133	15001231	Nguyễn Trùng	Dương	Nam	20/01/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,76	Trung bình			
134	15001009	Nguyễn Văn	Hải	Nam	24/10/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	6,36	Trung bình		B	
135	15001997	Nguyễn Trí	Khang	Nam	24/04/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,52	Trung bình		B	
136	15001954	Trần Văn	Trí	Nam	06/07/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,80	Trung bình			
137	15001754	Nguyễn Văn	Trung	Nam	29/12/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,78	Trung bình		B	
138	15000710	Lê Đức Anh	Tuấn	Nam	18/01/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5,92	Trung bình		B	
139	15000496	Lê Thanh	Tuấn	Nam	23/02/1995	15CĐ-TM1	0	101	102	6,80	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
												TH	TA	
140	15002426	Phạm Quốc	Tuấn	Nam	12/09/1997	15CĐ-TM1	0	101	102	6,61	Trung bình		B	
141	15002209	Nguyễn Chí	Tín	Nam	17/01/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6,12	Trung bình		B	
142	15000947	Phạm Quốc	Bình	Nam	15/07/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	5,76	Trung bình		B	
143	15002560	Bùi Lê Anh	Dũng	Nam	31/03/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	6,10	Trung bình		B	
144	15002235	Phan Tấn	Tài	Nam	02/01/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5,72	Trung bình		B	
145	15002206	Trần Quốc	Thắng	Nam	03/04/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5,77	Trung bình		B	
146	15002335	Nguyễn Đức	Thọ	Nam	18/01/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5,74	Trung bình		B	
147	15002270	Trần Thiên Thương	Tín	Nam	27/06/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	6,12	Trung bình		B	
148	15001721	Đỗ Nguyễn Hữu	Trí	Nam	20/09/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	6,30	Trung bình		B	
149	15002218	Bùi Ngọc Quốc	Vũ	Nam	23/01/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5,70	Trung bình		B	
150	15002535	Trương Hồng	Hải	Nam	26/01/1994	15CĐ-TW	0	101	102	6,12	Trung bình		B	
151	15003192	Bùi Văn	Sang	Nam	31/10/1996	15CĐ-TW	0	101	101	7,81	Khá		B	
152	16003943	Đặng Thành	Nguyên	Nam	29/10/1996	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	7,06	Khá	A	B	
153	16003922	Phạm Đình	Vinh	Nam	11/4/1996	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6,61	Trung bình			
154	16003942	Trần Trọng Khánh	Vinh	Nam	22/9/1998	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	51	6,96	Trung bình	A	B	

Tổng cộng danh sách có 154 sinh viên.

Trong đó:

Khá:
03
SV
1,95 %

Trung bình:
151
SV
98,05 %